**Mẫu số 05**

PHÂN LOẠI HỆ THỐNG CHỨNG NHẬN THEO NƯỚC SẢN XUẤT

1. Phân loại hệ thống chứng nhận theo nước sản xuất:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nước sản xuất | Chứng nhận kiểu loại | Tự chứng nhận |
| 1 | THAILAND | X |   |
| 2 | INDONESIA | X |   |
| 3 | UNITED STATES OF AMERICA |   | X |
| 4 | JAPAN | X |   |
| 5 | CHINA | X |   |
| 6 | MEXICO | X |   |
| 7 | GERMANY | X |   |
| 8 | KOREA (REPUBLIC) |   | X |
| 9 | UNITED KINGDOM | X |   |
| 10 | SLOVAKIA (SLOVAK REP.) | X |   |
| 11 | MALAYSIA | X |   |
| 12 | AUSTRIA | X |   |
| 13 | SWEDEN | X |   |
| 14 | NETHERLANDS | X |   |
| 15 | INDIA | X |   |
| 16 | SPAIN | X |   |
| 17 | ITALY | X |   |
| 18 | FRANCE | X |   |
| 19 | RUSSIAN FEDERATION | X |   |

2. Trường hợp nhập khẩu từ các nước không thuộc danh sách nêu trên, doanh nghiệp nhập khẩu phải cung cấp tài liệu để xác định hệ thống chứng nhận đang áp dụng tại nước xuất khẩu; Cơ quan kiểm tra có trách nhiệm cập nhật và công bố danh sách nêu trên.